TRUNG TÂM NCKH&ĐTCK

DANH SÁCH THAM DỰ KÌ THI CUỐI KHÓA

Khóa học "Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán"
Từ ngày: 13/04/2026 đến ngày 20/05/2026. Thi ngày 10/06/2026
Mã lớp: CB032026

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
Ca 1: Từ 09H00-10H00 phòng 304				
1	Nguyễn Văn An	26/10/1998	Phú Thọ	01
2	Bùi Thị Mai An	10/04/1996	Hưng Yên	02
3	Yang Tuấn An	29/03/1993	Hồ Chí Minh	03
4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/06/2003	Tuyên Quang	04
5	Mai Thị Ngọc Anh	17/04/1990	Thanh Hóa	05
6	Bùi Thị Lan Anh	12/03/1999	Hưng Yên	06
7	Nguyễn Tuấn Anh	17/05/1984	Hải Phòng	07
8	Vũ Tiến Anh	13/05/2002	Hải Phòng	08
9	Nguyễn Hải Anh	19/03/2002	Hà Nội	09
10	Nguyễn Phương Anh	27/12/1999	Hà Nội	10
11	Trịnh Thị Lan Anh	11/08/1987	Ninh Bình	11
12	Phạm Phương Anh	18/08/2004	Hà Nội	12
13	Thái Lan Ánh	09/03/2005	Hà Tĩnh	13
14	Nguyễn Quang Bắc	05/01/2001	Bắc Ninh	14
15	Nguyễn Trí Đạt	29/09/1996	Phú Thọ	15
16	Đỗ Thị Định	10/11/1983	Hải Phòng	16
17	Nguyễn Văn Độ	18/07/2001	Hà Nội	17
18	Hà Trung Dũng	20/12/1969	Hà Nội	18
19	Trần Tiến Dũng	29/06/1996	Hải Phòng	19
20	Lê Tiến Dũng	26/04/2002	Hà Nội	20
21	Nguyễn Thị Thùy Dương	02/05/1994	Nghệ An	21
22	Trần Đình Duy	10/07/1997	Yên Bái	22
23	Nguyễn Thị Việt Hà	16/04/1997	Nghệ An	23
24	Nguyễn Thượng Hải	29/08/2006	Hà Nội	24

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
25	Đào Duy Hải	09/09/1994	Ninh Bình	25
26	Trần Thị Hằng	20/06/1999	Nghệ An	26
27	Phan Nguyễn Mỹ Hạnh	15/12/2003	Nghệ An	27
28	Hà Thị Hạnh	27/05/1984	Bắc Ninh	28
29	Trần Thị Thu Hiền	30/07/1997	Hà Nam	29
30	Phạm Thị Thanh Hiền	02/01/1996	Nghệ An	30
31	Nguyễn Bá Mạnh Hiệp	27/11/1997	Phú Thọ	31
32	Nguyễn Thái Hoàng	22/11/2004	Nghệ An	32
33	Nguyễn Việt Hoàng	29/05/2003	Hà Tĩnh	33
34	Nguyễn Ngọc Hùng	11/01/1987	Thanh Hóa	34
35	Trịnh Việt Hùng	24/12/1999	Ninh Bình	35
36	Ngô Nguyên Hưng	17/02/1979	Hưng Yên	36
37	Nguyễn Văn Huy	06/10/2000	Thanh Hóa	37
Ca 1: Từ 09H00-10H00 phòng 303				
38	Lưu Viết Khắc	28/07/1987	Ninh Bình	01
39	Vũ Quốc Khánh	24/08/1996	Hà Nội	02
40	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	31/08/1999	Ninh Bình	03
41	Nguyễn Quang Khánh	18/09/1997	Phú Thọ	04
42	Hà Huy Khiêm	05/02/2001	Hà Nội	05
43	Trần Văn Khoa	27/03/1962	Hà Nội	06
44	Nguyễn Hồng Kiên	24/08/1990	Bắc Ninh	07
45	Dương Đức Lâm	17/08/2004	Hà Nội	08
46	Nguyễn Thị Lan	13/08/1998	Hà Nội	09
47	Trần Quốc Lập	20/11/1995	Ninh Bình	10
48	Hà Duy Lịch	18/05/2000	Hưng Yên	11
49	Bùi Tú Linh	02/11/2005	Hà Nội	12
50	Bùi Khánh Linh	17/12/2003	Hải Phòng	13
51	Trần A Linh	26/07/1989	Hà Nội	14
52	Vũ Thị Loan	19/10/1992	Ninh Bình	15
53	Lương Hữu Luân	27/02/1987	Hải Phòng	16

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
54	Vũ Phương Mai	22/11/1991	Hà Nội	17
55	Nguyễn Thị Mai	26/03/1993	Thừa Thiên Huế	18
56	Ma Đức Mạnh	13/06/1992	Phú Thọ	19
57	Nguyễn Đăng Minh	25/01/1985	Bắc Ninh	20
58	Phạm Chơng My	03/08/2004	Phú Thọ	21
59	Phạm Vũ Hà My	21/03/2003	Ninh Bình	22
60	Trần Hoài Nam	05/08/1999	Hải Phòng	23
61	Nguyễn Hải Nam	14/06/1997	Hà Nội	24
62	Phạm Thị Hồng Ngọc	07/07/1994	Lào Cai	25
63	Nguyễn Minh Ngọc	03/01/1992	Hà Nội	26
64	Bùi Thị Hồng Ngọc	29/11/2001	Hải Dương	27
65	Phan Bích Ngọc	22/01/2001	Hải Phòng	28
66	Nguyễn Thành Nguyên	23/10/1987	Nam Định	29
67	Lê Thị Phương Nhi	08/11/2002	Hà Tĩnh	30
68	Nguyễn Hải Ninh	16/01/1997	Hải Phòng	31
69	Phạm Văn Ninh	23/03/1995	Hưng Yên	32
70	Nguyễn Hoàng Phú	16/06/1976	Quảng Ninh	33
Ca 2: Từ 10H15-11H15 phòng 304				
71	Dương Hà Phương	11/01/2005	Hà Nội	40
72	Nguyễn Hà Phương	06/03/2002	Quảng Ninh	39
73	Đỗ Lan Phương	12/07/1995	Hà Nội	38
74	Dương Đông Phương	17/05/1990	Thanh Hóa	37
75	Phạm Hồng Quân	13/06/1999	Ninh Bình	36
76	Trần Thị Quý	10/06/1992	Ninh Bình	35
77	Võ Thành Sơn	11/12/1981	Hà Nội	34
78	Đỗ Hoàng Sơn	09/04/2003	Hà Nội	33
79	Lê Mạnh Thắng	17/11/2001	Ninh Bình	32
80	Vũ Mạnh Thắng	29/04/1982	Hà Nội	31
81	Nguyễn Ngọc Thắng	28/10/1984	Hà Nội	30
82	Nguyễn Văn Thắng	01/07/1994	Thanh Hóa	29

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
83	Phạm Đỗ Minh Thi	27/11/1996	Hà Nội	28
84	Nguyễn Thị Thủy	13/01/2000	Bắc Ninh	27
85	Khương Văn Trang	25/08/1996	Ninh Bình	26
86	Phạm Thị Trang	14/10/1997	Thanh Hóa	25
87	Đỗ Minh Trang	03/08/1994	Tuyên Quang	24
88	Phạm Ngọc Trang	21/03/1992	Hà Nội	23
89	Lê Ngọc Tú	03/09/2003	Hà Nội	22
90	Dương Thanh Tú	25/08/2000	Hà Nội	21
91	Trần Thanh Tuấn	06/11/1981	Hà Nội	20
92	Nguyễn Doãn Tùng	21/09/2003	Bắc Ninh	19
93	Trần Thị Thu Uyên	21/07/1999	Ninh Bình	18
94	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	08/12/1992	Đà Nẵng	17
95	Nguyễn Thu Uyên	16/08/2000	Ninh Bình	16
96	Hoàng Trần Thảo Vân	16/11/2000	Ninh Bình	15
97	Võ Hồng Phương Vi	18/03/1999	Nghệ An	14
98	Vũ Hồng Vinh	26/03/2007	Phú Thọ	13
99	Trương Anh Vũ	11/03/1997	Hà Nội	12
100	Nguyễn Văn Vương	27/02/1992	Ninh Bình	11
101	Nguyễn Hải Yến	06/11/2003	Hưng Yên	10
102	Hồ Trọng Cường	18/01/1985	Nghệ An	9
103	Lê Thị Mai	24/04/1999	Thanh Hóa	8
104	Hoàng Việt Anh	08/10/1991	Hà Tĩnh	7
105	Hồ Hữu Thông	12/06/1998	Nghệ An	6
106	Bùi Ngọc Huyền	03/06/1998	Thanh Hóa	5
107	Lê Quang Thắng	10/09/2002	Thanh Hóa	4
108	Nguyễn Quyết Thắng	31/08/1999	Ninh Bình	3
109	Nghiêm Văn Nam	06/02/2001	Hà Nội	2